

CHƯƠNG : 33

TỪ XA, mọi người đã thấy những ngọn núi lò-mò, trên sườn nổi lên những thành-lũy xây từ ngày xưa để chống với thủy-tặc. Đầu thành, những ngọn cây gồi vươn lên xanh ngắt. Tới đảo Martinique, có nhiều ngôi nhà trước mặt quét vôi trắng trông giống những ngôi nhà tỉnh nhỏ bên Pháp, và có một cái chợ nóng như lò lửa, đầy những đàn bà da đen, đầu đội khăn xanh đỏ. Rồi họ chạy ngang qua đảo St. Lucia nóng bức và đảo Saba hoàn-toàn là một núi lửa cô-độc. Họ ăn đu-đu, mít, lê, mua của thổ-dân da nâu như màu cà - phê, chèo những chiếc thuyền nhỏ mỏng-mảnh, áp vào mạn tàu để bán hàng, họ bắt đầu thấy cái không-khí uest-oi của các đảo nhiệt-đới, và chưa tới Barbados họ đã thở hân-hân rồi.

Ngay bên kia là St. Hubert.

Trước khi bước lên tàu, không một du-khách nào biết đảo đương bị kiểm-dịch. Họ giận Công-ty đưa họ đến nơi nguy-hiểm. Họ tưởng chừng như những cơn gió nồm cũng mang

chống-khí bệnh dịch thổi vào người họ.

Thuyền-trưởng phải mở một cuộc diễn-thuyết chính-thức để trấn-an họ. Vâng, họ sẽ ngưng lại ở Blackwater, hải-cảng của St. Hubert, nhưng họ sẽ bỏ neo ở ngoài khơi xa hải-cảng, các hành-khách đi St. Hubert được phép đáp xuống máy của bác-sĩ để lên bờ, không một ai ở trên đảo St. Hubert được phép rời khỏi đảo - không một người nào, một vật gì ở cái hang ôn-dịch ấy được phép đụng chạm tới tàu, trừ có mấy bao đựng công-văn sau khi đã được bác-sĩ trên tàu tẩy-uế rồi.

(Bác-sĩ nghe nói thế, ngăn người ra một lúc, tự hỏi không biết làm cách nào để tẩy-uế - để nghĩ xem nào - đốt diêm-sinh trong chỗ có hơi nước ấm-thấp, có phải thế không nhỉ ?).

Ông thuyền-trưởng đã quen cái lý với những ông cai bến tàu nên ăn nói hùng-hòn và các du-khách thấy yên tâm. Nhưng Martin khẽ nói với Phái-đoàn : "Tôi không nghĩ ra điều đó. Lên bờ rồi là bọn mình sẽ bị cầm tù cho đến khi hết bệnh dịch... chả biết nó có hết được không, nếu không thì...cứ gọi là tù với bệnh dịch ở khắp xung quanh mình !"

Sondelius nói, "Cố nhiên chứ sao !"



## II

Đến trưa, họ rời Bridgetown, hải - cảng vui đẹp của Barbados và khi tới Blackwater thì đêm đã khuya, phần đông hành - khách đã ngủ. Khi Martin bước ra ngoài sàn tàu ẩm ướt và vắng-vẻ, chàng thấy cảnh-vật có vẻ không thực, không thuận-lợi một chút nào, và từ bãi chiến-trường chàng sắp lao mình vào, chàng không thấy gì khác ngoài mấy ngọn đèn trên bờ, sau làn nước biển động.

Về vấn-đề họ tới đây, có cái gì rụt-rè gian-dối. Viên bác-sĩ riêng của tàu thì chạy lên chạy xuống, trông có vẻ lo - lắng, ông thuyền-trưởng thì gắt-gông trên cầu, Viên đệ nhất chỉ-huy-quan thì hấp-tấp chạy lên bàn-bạc gì với thuyền-trưởng rồi lại hấp-tấp chạy xuống biển mất, và không một ai ra đón họ cả. Chiếc tàu đậu lại chờ, thân tàu tròn-trành theo sóng biển, trong khi trên bờ hình như thổi ra một luồng chướng-khí nóng-nực.

"Đấy, xem chỗ mình sắp đổ bộ và lưu lại ở đấy !" Martin lầu-nhầu nói với Leora trong khi họ đứng bên những bọc hành - lý, những thùng thuốc phage, trên sàn tàu lắc-lu, đen

bóng, cạnh đầu cầu thang ở mạn thuyền tàu.

Hành-khách còn mặc quần áo ngủ kéo nhau ra coi, khẽ nói với nhau, "Phải, chắc đúng đây rồi, chỗ có ánh đèn ấy. Chắc kinh-khủng lắm, Ơ kìa! có người lên bờ sao? Ồ, đúng là hai cái ông bác-sĩ ấy. Chà, họ gan dạ quá. Mình không dám đua với các ông ấy, chết là cái chắc!"

Martin nghe thấy hết.

Từ trong bờ có một luồng ánh-sáng rơi về phía tàu, chạy vòng quanh mũi, rồi rả tới chân thang ở mạn tàu. Trong ánh đèn mờ một thủy-thủ cầm soi ở dưới chân thang, Martin thấy một chiếc xuồng mũi sang trọng, có mấy thủy-thủ da đen, mặc đồng-phục, đội mũ ron kết băng, điều-khiển, và một người chỉ-huy trông như người Anh, mặc áo dân-sự nhưng lại đội một chiếc mũ lưới trai kiểu quân-sự.

Viên thuyền-trưởng trèo xuống, chiếc thang đóng-đưa bên mạn thuyền. Đứng trên chiếc xuồng tròn-trành, mũi vớt long-lạnh ánh đèn, ông nói chuyện rất lâu với viên chỉ-huy chiếc xuồng, và nhận một bao thơ, vật duy nhất được đưa lên tàu.

Viên y-sĩ của tàu đón lấy cái bao có vẻ ghê-tởm và lấm-bắm, "Bây giờ lấy đầu ra một cái thùng để mà tẩy-uế những thư từ của họ này?"

Martin, Leora và Sondelius không còn



cách nào khác hơn là đứng đợi.

Theo họ lên bờ, có một người đàn bà gầy gò mặc đồ đen mà suốt cuộc hành-trình họ không thấy mặt trong số những hành-khách bí mật không ai chú ý tới, cho đến khi họ lên sà-nô để đổ bộ. Rõ-ràng là nàng sửa-soạn lên bờ. Mặt nàng xanh-xao, tay run-run.

Thuyền-trưởng lớn tiếng bảo họ, "Thôi được... thôi được... thôi được ! Bây giờ quý vị đi được rồi. Xin lên cho, tôi phải cho tàu chạy ngay... Thực phiền quá đi thôi !"

Tàu St. Buryan không có vẻ lớn và sang, nhưng nó là một tòa lâu-đài, vững-chãi trong giông-tổ, mạn thuyền là một bức tường thành đồ-sộ, Martin vừa leo xuống chiếc thang đu-đưa ấy, vừa nghĩ luôn một lúc đủ thú, "Thế là mình chẳng còn chạy đi đâu được nữa, y như lên đoạn-đầu-đài... người ta dẫn mình đi... chẳng cách nào kháng-cự lại được", và "mình để cho óc tưởng-tượng đi quá xa, thôi hãy trở về thực-tế đã !"

Và "Muốn để Leora ở lại trên tàu, có còn kịp không nhỉ ?" và chàng lo-lắng, "Ồ, chết chưa, không biết bọn bồi có khiêng mấy thùng phage cho cẩn-thận không ?"

Rồi chàng bước tới cái bực vuông nhỏ ở chân thang sắt mạn thuyền cao-vút trên đầu chàng, có ánh đèn trong các khuôn cửa tròn



chiếu sáng, và có một người nào đó đã chằng trèo lên chiếc xuồng.

Đến lượt người đàn bà lạ, mặc đồ đen, xuống xuồng. Nhờ ánh đèn, Martin thấy đôi môi nàng mím chặt, rồi nét mặt trở nên bối-rối, như một người chờ đợi một việc gì mà bị tuyệt vọng.

Khi chằng đỡ Leora xuống, nàng bóp tay chằng, chặt cứng.

Chằng cầu-nhàu, trong lúc còi tàu đã rúc lên, "Mau lên ! Em vẫn còn trở lại kịp ! Em phải trở lại đi !"

"Và phải bỏ cái xuồng đẹp này sao? Kia, anh ! Coi bộ máy xuồng bành không kia ! ... Trời ! Em sợ quá !"

Chiếc xuồng nổ máy bành-bạch, quay tròn đi một vòng, rồi hướng về phía ánh-sáng trên bờ, chạy chúi mũi xuống rồi lại ngẩng mũi lên như nhảy trên làn sóng. Viên chỉ-huy tóc hung hỏi Martin :

- Các ông là Phái-đoàn McGurk ?
- Vâng.
- Hay quá.

Giọng chằng ta líu-tíu không có vẻ hài-huớc, tỏ ý hài lòng nhưng lạnh-nhạt.

Sondelius hỏi :

- Ông là Y-sĩ hải-cảng ?
- Không, không hẳn như vậy. Tôi là Bác-



sĩ Stokes của Giáo-khu Swithin. Bây giờ thì chúng tôi làm gần đủ mọi việc. Y - sĩ hải-cảng... ông ấy mới chết vài ba hôm nay.

Martin lâu-bầu nói gì trong miệng. Nhưng óc tưởng-tượng không còn làm cho chàng bối-rối nữa.

- Tôi đoán ông là Bác-sĩ Sondelius. Tôi biết những công việc Bác-sĩ làm ở Phi-Châu, Đông-Đức... tôi cũng có ở mấy nơi đó. Và, thưa còn ông có phải là Bác-sĩ Arrowsmith không ? Tôi có đọc bài khảo-cứu về thuốc phage chữa bệnh dịch của ông. Tôi rất cảm-phục. May bây giờ tôi có dịp để nói chuyện với các ông trước khi lên tới bờ... Cả hai ông đều sẽ bị người ta phản-đối. Inchcape Jones, ông bác-sĩ giám-đốc ở đây đã mất trí rồi, chỉ chạy quanh chạy quẩn, mở hạc... không dám đốt làng Carib, nơi bệnh hoành-hành mạnh nhất. Arrowsmith, tôi có thể đoán biết ông có ý định thí-nghiệm ra sao rồi. Nếu Inchcape cản-trở thì ông cứ đến tìm tôi tại Giáo-khu... Nếu tôi còn sống. Stokes là tên tôi... Quý chủa, mấy chú thủy-thủ này định giở trò gì thế : Muốn chạy thẳng xuống Venezuela sao thế này ? Inchcape và ông Thống-Đốc sợ đến nỗi không dám hòa-thiên xác chết... sợ đụng chạm đến di đoan mê-tín của dân da đen đó...

Martin nói :

- Tôi hiểu.

Sondelius hỏi :



- Đến hôm nay đã có bao nhiêu người mắc dịch rồi ?

- Có Trời biết. Có thể đến cả ngàn. Và có tới-thiếu mười triệu chuột... Ô, tôi buồn ngủ quá đi mất !...Thôi. Hoan-nghênh quý vị đã đến đây ! (Chàng khua tay lên như người loạn óc) - Hoan-nghênh quý vị đã đặt chân lên cái Đảo ôn-dịch này !

Hải-cảng Blackwater từ trong bóng tối nhô ra với những trại lính thấp không có vẻ kiên-cố, xây trên một khu đất thấp ẩm-ướt, mùi bùn lầy xông lên khó ngửi. Gần khắp tỉnh đều tối om, tối và im lặng đến rợn người. Trên bến không có lấy một bóng người... chỉ thấy có những nhà kho, ga xe điện, khách-sạn bình-dân xây tựa vào một cái đập. Máy người lên bến, chẳng có một nhân-viên thương-cảng nào thêm chú ý tới. Xe-cộ không có lấy một chiếc, và các bồi khách-sạn có lần quấy-rầy các du-khách đáp tàu St. Buryan bất kể giờ giấc nào, đã chết hay trốn đâu cả.

Người đàn bà gầy gò bí-mật tay khệ-nệ xách một chiếc va-ly biến đầu mất - nàng không nói một tiếng, và sau này cũng không ai gặp lại nàng nữa.

Phái-đoàn cùng Stokes và mấy viên Cảnh-sát thương-cảng lái chiếc xuồng, phải xách hành-lý, Martin lặc-lè khiêng một thùng thuốc phage đi qua các đường phố đầy rác-rến, hai





bên có bao-lan, tới khách-sạn San Marino.

Một hai lần, có những bộ mặt, những cái xác không hồn, miệng méo-xệch sơ-sệt, thập-thò ở các đầu ngõ, ngó ra nhìn trùng-trùng. Khi tới khách-sạn, đứng ở trước cửa như một đoàn lũ-hành mết-mỏi khuôn những bao, những thùng nặng, bà chủ khách-sạn, mắt óc-nhồi mở hé cửa sổ nhìn ra một lúc rồi mới mở cửa cho họ vào.


Khi mọi người đương kéo nhau vào khách-sạn, thì Martin nhờ ánh-sáng của một ngọn đèn ở ngoài đường, thấy cảnh hoạt-động đầu tiên của đảo : một người đàn-bà khóc-lóc và một đứa trẻ con ngo-ngác đi theo sau một chiếc xe trên chất hơn chục cái xác cứng-đơ.

Chàng nói thăm một mình : "Nếu gặp họ sớm, biết đâu mình chả dùng phage cứu sống được họ".

Tay chàng lạnh toát, tuy vẫn xam-xấp mờ-môi, trong lúc chàng liú-tiú hỏi truyện bà chủ về phòng ở và bữa ăn, chàng cầu Trời cho Lora không thấy những "Cửa nợ" trong chiếc xe chạy chậm như rùa và kêu cọt-ca - cọt - két vựa rồi.

Chàng nhún vai, nghĩ bụng, "Biết thế này thì thà mình bóp cổ nàng cho chết đi rồi hãy đưa đến đây !"

Bà chủ xin lỗi, "Tôi phải nhờ quý ông



chịu phiền đem đồ-đạc hành-lý lên phòng dùm.  
Bồi của chúng tôi... không ở đây nữa".

Cái gậy lúc mua ở Nữ-Uớc, chàng lấy làm  
kiêu-hãnh và khoái-trá biết chừng nào, bây  
giờ nó ở đâu, chẳng bao giờ chàng biết cả.  
Chàng bận canh giữ mấy thùng thuốc, và lo-  
lắng nghĩ, "Chắc thuốc này có thể cứu được  
mọi người".

Stokes, bác-sĩ của Giáo-khu St. Swithin,  
vốn người ít nói và lãnh-đạm, nhưng khi đã  
cùng mọi người đem được cái bao hành-lý cuối  
cùng lên phòng rồi, chàng đứng gục đầu vào  
một cánh cửa, nói giọng xúc-cảm, "Trời ơi !  
Thấy anh tới, tôi mừng hết sức, anh Arrow-  
smith ạ" rồi vụt chạy đi...

Một viên cảnh-sát thương-cảng da đen,  
nét mặt không có tinh-thần, nói tiếng Anh của  
Tây Ấn-Độ hơi đá giọng Piccadilly, hỏi: "Thưa  
các ông, các ông có việc gì sai bảo tôi nữa  
không ? Nếu các ông cho phép, anh em chúng  
tôi xin về. Thưa các ông, trên bàn có huyết-  
ky, Bác-sĩ Stokes sai tôi mang lên để các ông  
dùng".

Martin chỉ trở mắt ra nhìn. Sondelius  
phải nói, "Cám ơn các anh nhiều lắm. Đây một  
chút để các anh chia nhau. Bây giờ mời các  
anh về ngủ đi".

Họ chào rồi quay đi.



Sondelius phải mất đến nửa tiếng đồng hồ cố làm cho hai tay mơ thiếu kinh-nghiệm được vui vẻ và yên lòng.


Martin và Leora thức dậy thấy trời sáng chói-lọi, vừa xanh-lục vừa đỏ-thắm, và nóng như thiêu như đốt, tuy nhiên im-lặng kinh người, họ nhận thấy quanh mình là một xứ lạ, họ chưa từng thấy bao giờ, và cái công-việc khi còn ở Nữ-Uớc xa-xôi họ thấy có vẻ hay hay, vui thích, thì giờ đây, trước mặt họ, nó lợm mùi tử-khí hãm trong một nhà hầm chứa hài-cốt.

### III

Một người đàn-bà da đen đem đồ điếm-tâm lên cho họ, trước khi vào chị ta đứng ngó qua khe cửa một lúc lâu, sợ lắm.

Sondelius ở phòng ông bước sang, miệng nói oang-oang, mình mặc chiếc áo lụa mát. Khác với những hôm ở trên tàu lung công, mắt đeo kính lão, hôm nay trông ông trẻ hẳn ra, hoạt-động hẳn lên.

"Hãy, dà, Slim, xem ra công việc mình sẽ bề-bộn lắm đây ! Để tôi phụ-trách mấy con chuột ! Cái lão Inchcape ấy thực là đồ ngu..."



với lại lấy strychnique để giết chuột bao giờ ! Ngu ơi là ngu ! Leora bao giờ cô ly-di với Martin thì lấy tôi nhá ? Cho tôi tý muối đi. Hà, đêm qua ngủ ngon quá !"

Đêm trước Martin không để ý coi căn phòng. Bây giờ trông cái vẻ kỳ-di của nó, chàng thấy hay-hay : vách gỗ cao sơn màu xanh nước biển, những chỗ không có đồ-đạc để quá rộng, cửa sổ trồng hoa leo, ở ngoài sân nóng không chịu được và tiếng lá dừa lá cọ đập vào nhau nghe loạt-soạt như tiếng lá bằng sắt.

Bên kia tường sân là mấy tầng lầu cao của một tiệm khách-trú có lan-can, và màu xanh trông rất sộ của tiệm tạp-hóa The Blue Bazaar.

Chàng nghĩ ở cái thế-giới dị-quốc này đáng lẽ phải ồn-ào nhộn-nhip lắm thì phải, thế mà lại hóa ra im-lặng lạ-lùng, ngay cả Sondelius tự-nhiên bây giờ cũng ngậm miệng không nói, mặc dầu lúc này vừa ba-hoa xong. Ông bước vội về phòng, mặc bộ đồ sua-ra lụa trước ông đã mặc ở bờ biển phía Đông Châu-Phi, rồi lại trở sang phòng Martin đem theo một chiếc mũ che nắng ông đã mua giấu để tặng chàng.

Mặc bộ đồ vải và đội mũ che nắng, trông chàng giống người ở xứ nóng hơn là người đồng ruộng gồ-gề miền Bắc nơi chôn nhau cắt rốn của chàng. Nhưng trong lúc chàng đang lấy





làm thú-vị thấy mình có vẻ dân ngoại-quốc, thì ông Giám-Đốc Y-Tế, Bác-sĩ R.E. Inchcape Jones bước vào làm chàng cụt-húng, ông người mạnh-khảnh, nhưng đôi má hồng-hào như táo chín, vẻ lo-lắng và vội-vàng hấp-tấp ra mặt.

Ông nói giọng bất-bình, "Cố nhiên là chúng tôi rất hoan-nghênh các ông tới đây, nhưng thực tình, chúng tôi rất bận-rộn, hết sức bận-rộn, nên không thể chiếu-có được các ông như ý các ông mong muốn, nếu không đoán làm ý muốn của các ông".

Martin còn đương tìm câu đáp cho thích-ứng thì Sondelius đã trả lời hộ chàng; ông bịa ra có một người anh em họ chuyên-viên ở Harley Street, và giải-thích cho Inchcape Jones hiểu tất cả. Phái-đoàn chỉ cần có một phòng thí-nghiệm cho cho Martin, còn riêng ông thì chỉ mong được phép giết chuột, thế thôi. Đã biết bao nhiêu lần và ở biết bao nhiêu nơi, Gustaf Sondelius đã trở tài nịnh-hót các ông đầu tỉnh để xin ân-huệ, và thuyết phục đám dân vô-học-thức để ông cứu chữa cho họ.

Gặp tay Sondelius, ông Giám-Đốc Y-Tế dâm ra nhân-tử hiền-hậu; ông thấy Leora đẹp đúng như ông đã tưởng-tượng, ông hứa rất có thể ông sẽ để cho Sondelius dự vào việc giết chuột. Đến trưa ông sẽ trở lại và dẫn Phái-đoàn đến Penrith Lodge, ở ngôi nhà đã dành sẵn cho họ.



trên mấy ngọn đồi xa khuất và an-toàn nhất, sau lưng hải-cảng Blackwater. Rồi ông cúi đầu lịch-sự thưa với Bà Arrowsmith rằng ông tin chắc Bà sẽ thích cái biệt-thự Lodge đó với ba người đầy tớ hầu-hạ khá giỏi. Người đầu bếp tuy là một anh da đen nhưng nguyên là một Trung-Sĩ coi Câu-lạc-bộ Sĩ - quan ngày trước.

Inchcape Jones vừa ra khỏi được một lát thì có tiếng đấm cửa một cái, cửa mở ra thì thấy Bác-sĩ Mục-sư Ira Hinkley, bạn học cũ của Martin ở Winnemac.

Martin đã quên hẳn Ira, cái anh chàng công-giáo to lớn cứ muốn cứu linh-hồn chàng trong những giờ học giải-phẫu khá êm - đềm. Chàng chỉ nhớ mang-máng người bạn cũ ở ngoài vào, bước đi nặng-nề chậm-chạp. Mắt nhìn trùng trùng trông như điên, giọng khô-khan :

- Kia, Mart, Ira đây mà. Tôi phụ-trách tất cả các giáo-đường của Hội Thần-Thánh-Hóa Tỉnh Huynh-Đệ ở đây. Anh Mart, anh có thể tưởng-tượng tính hung-hãn của bọn thổ - dân không, rồi họ lại còn nằm ca hát những bài dâm-ô tục-tĩu, và làm đủ mọi truyện xấu xa ! Ấy thế mà Giáo-Hội Anh-Quốc lại để mặc họ ngụp-lặn trong tội ác ! Chỉ có chúng ta là cứu họ thôi. Tôi nghe tin anh tới. Tôi phải làm việc cực quá, săn-sóc những người xấu số bị mắc dịch, và bảo cho họ biết lửa địa-ngục đương gầm-thét xung-quanh họ. Ồ, Mart, tôi



thấy những kẻ ngu-dại ấy cứ đi mãi vào con đường cực-khổ, vĩnh-viễn bị trừng-phạt mà không biết ăn-năn hối-cải, anh có biết lòng tôi đau-khổ như thế nào không? Sau những năm vừa qua, tôi biết anh không còn giữ cái tính báng-bổ như xưa nữa. Tôi đến tìm anh, lòng thành-khẩn yêu-cầu anh không những chỉ chữa-trị cho những người bệnh, mà còn cứu vớt linh hồn họ khỏi những hỏa-ngục mà Đức Chúa đầy lòng nhân-tù bác-ái, đã kết tội những kẻ đã phạm thượng lằng-mạ những Giáo-Lý mà Người đã rộng lòng ban phát...

Lần này cũng lại Sondelius khéo léo tống cổ Ira Hinkley ra mà không làm mất lòng anh chàng, trong khi Martin chỉ thốt ra được có một câu, "Trời ! Không hiểu làm sao cái thằng khùng ấy lại biết mà mò tới đây được ? Nghĩ mà sợ quá !"

Trước khi Inchcape Jones trở lại, Phái-đoàn rủ nhau đi thăm tỉnh cho biết... Một phái-đoàn Khoa-học mà vắn-vẹn chỉ có Sondelius, ông vua ba-hóa, Martin, anh chàng hồ-đồ do-dự và Leora, cô nàng thấy cái gì cũng dửng-dung coi thường.

Dân-chúng đã được chỉ bảo cho biết rằng bệnh dịch sung hạch, không giống như bệnh dịch sung phổi, gần-gũi người có bệnh sung hạch không có gì nguy-hiểm cả, nếu giữ được giống chuột xà mình thì không bị truyền-

nhiệm, nhưng dân-chúng không tin. Họ sợ lẫn nhau, người nọ sợ người kia, và sợ nhất người ngoại-quốc.

Phái-đoàn vừa bước chân ra cửa đã thấy cả một phố ngắc-ngoại vì sợ, nhà nào nhà nấy cửa ngõ đóng kín mít dưới trời nắng trang-trang, xe-cộ chỉ độc có một chiếc xe điện trống rỗng, người tài-xế nhìn họ sợ-sệt, cho xe chạy nhanh thêm, sợ họ trèo lên xe đi thì nguy. Các hiệu tạp-hóa và hiệu thuốc thì mở, nhưng các chủ hiệu nhút-nhát ngồi sâu tận bên trong bóng tối nhìn ra, và khi Phái-đoàn đi gần tới một sạp bán cá, vắng-tanh chỉ có một ông khách-hàng trông thấy Phái-đoàn, vội co giò chạy trốn cho xa.

Chỉ có một lần, một người đàn-bà, đầu tóc rối-bù không hiểu sao lại chạy tới gần Phái-đoàn kêu : "Thằng bé con tôi..."

Ra tới chợ, họ thấy có tới hàng trăm gian hàng cất dưới một cái mái tôn gọn sòng dài, với những chiếc cột đá mang tên những ủy-viên hội-đồng xây cất chợ - đã có công bỏ thăm dặt ra, trái-phiếu bán lấy tiền xây cất chợ. Trước kia chắc chợ vui-vẻ nhộn-nhịp, người mua kẻ bán, nhưng trong tất cả những gian hàng sơn màu sặc-sỡ ấy vén-vẹn chỉ có một người đàn-bà da đen ngồi bán mấy cái chổi sể, và một người Ấn-Độ ăn mặc rách-rưới, vốn liếng có độ mươi mớ rau. Ngoài ra đều trống





không, mặt đất thì rác-rưởi, nào khoai thối, nào giấy bị gió cuốn bay lung-tung.


Đi xuống phía dưới một phố có nhiều tràn bán than trông đen-đùi gớm-ghiếc, họ thấy một công-viên, nhưng bầu không-khí sao mà im-lìm quanh-quẽ đến thế, cái không khí im-lìm quanh quẽ của một cảnh không phải chìm trong giấc ngủ chốc-lát mà chìm trong... cõi chết u-uất từ lâu.

Xung quanh công-viên trồng một dãy xoài cành lá đen ngòm, ngăn-cản những làn gió nhẹ không lọt được vào bên trong lúc nào cũng ngột hơi nóng - một thứ hơi nóng ảm-thấp, nặng-nề, không chút sinh-khí, khiến sự im-lặng càng thêm ngột-ngạt và rùng-rợn.

Qua một kẽ lá cây ma quái, họ thấy có một ngôi nhà gạch, cửa treo màn tằng. Leora nói, "Nóng quá, đi bộ mãi không nổi. Có lẽ mình nên quay về khách-sạn thì hơn".

#### IV

Trưa hôm đó, Inchcape Jones đi một chiếc xe Ford tới, cái xe bất ngờ hiện ra ở một nơi đương xảy ra toàn những truyện khủng-khiếp, lúc này trông đến kỳ-cục tức cười, ông



đưa mọi người tới Penrith Lodge, trên mấy ngọn đồi mát-mẻ sau lưng hải-cảng Blackwater. Xe chạy qua một làng thổ-dân, san-sát nhà ở và cửa hàng bằng tre mộc, nắng mưa đã làm mốc đen xì, không cửa ra vào, không cửa sổ, từ trong bóng tối những chiếc nhà ấy lộ ra những bộ mặt hần-học nhìn theo Phái-đoàn. Người tài xế da đen lái xe nhảy chồm-chồm đưa họ qua một cái nhà kiến-trúc kiểu mới, trước nhà có cảnh-binh da đen đeo găng trắng, đội mũ trắng, mặc đồng-phục đỏ, thắt lưng trắng, vai mang súng đi đi lại lại canh gác.

Inchcape Jones thở dài nói lát gừng, "Đây là một cái trường học, biến thành nhà thương dịch-hạch. Có cả trăm người. Giờ nào cũng có người chết. Phải canh gác... bệnh-nhân lên cơn mê-hoảng tìm cách trốn đi".

Xe chạy đã xa mà mũi hôi thối vẫn còn bay theo.

Martin không còn thấy mình tài giỏi hơn thiên-hạ, siêu-việt hơn thiên-hạ nữa.



đồi nhìn xuống khắp tỉnh bằng-phẳng xấu-xí, trông ra tận biển khơi, nhà có cổng rộng, mái thấp, giữa những cây phượng-vĩ hoa đỏ rực-rỡ và những cây lá gồi xanh tươi. Ở cửa sổ treo những tấm màn-mành sậy, gió thổi kêu xì-xào và đập lách-tách vào tường. Trong nhà, phòng cao và rộng nhưng trống-trái, may có mấy bức rèm thêu nên trông linh-hoạt một chút... Nhà nguyên của bác-sĩ hải-cảng mới chết cách đây ba ngày.

Inchcape Jones thấy Leora có vẻ ngần-ngại, nên trấn-an nàng, bảo nàng không thể ở đâu an-toàn bằng nơi đây, trong nhà không có lấy một con chuột nào, ông bác-sĩ trước bị mắc dịch-hạch ở ngoài bến, và chết ở chỗ khác, chứ không được trông thấy cái biệt-thự ông rất thích này, ông là một người độc-thân chuyên-nghiệp, thương tổ-chức nhiều bữa tiệc vui-vẻ náo-nhiệt nhất đảo St. Hubert này.

Martin đem theo khá đủ dụng-cụ để lập ngay một phòng thí-nghiệm nhỏ ở đây, trong một cái phòng ngủ có đủ "ga" và nước máy. Cảnh đó là phòng ngủ của chàng và Leora, rồi đến một cái phòng công-cộng lớn mà Sondelius coi ngay như phòng riêng của ông, tự-do vút bừa bãi quần áo, tàn thuốc, đủ thứ.

Có hai người ở gái và một đầu bếp cựu quân-nhân, cả ba đều là thổ-dân da đen, đứng xếp hàng chào đón Phái-đoàn và dỡ hành-lý,



coi như không có bệnh dịch chi cả.

Người khách thứ nhất đến thăm chàng, làm chàng bối-rối không biết xử ra sao. Người này da đen nhưng đặc-biệt trẻ, đẹp, cử-chỉ nhanh-nhẹn, mắt sáng thông-minh. Martin cũng giống như đa số người Mỹ da trắng không chịu tìm hiểu tý gì về người da đen và đương nhiên cho họ là hèn kém. Chàng nhìn người thanh-niên với một vẻ hoài-nghi, trong khi người này nói :

- Tên tôi là Oliver Marchand.

- Thế à ?

- Bác-sĩ Marchand... Tôi tốt-nghiệp ở Đại-học Howard.

- Ồ!

- Thưa Bác-sĩ có thể cho phép tôi được chào mừng Bác-sĩ đã tới đây không ạ ? Và xin Bác-sĩ cho phép tôi được hỏi một câu rồi tôi phải đi ngay... Tôi có ba bệnh-nhân thuộc gia-đình công-chức ở đây đã được đưa đến ở riêng một nơi dưới chân đồi này... Ồ, vâng, trong lúc tình-hình khẩn-trương này thì người ta cho phép một bác-sĩ da đen được hành nghề chữa cả cho người da trắng ! Nhưng... Bác-sĩ Stokes quả-quyết rằng d'Hérelle và Bác-sĩ gọi vi-khuẩn tiêu-tố là một sinh-vật hữu-co-thể là đúng. Nhưng còn chủ-trương của Bordet cho nó là một chất men thì sao ?

Rồi suốt nửa tiếng đồng - hồ, Bác-sĩ Arrowsmith và Bác-sĩ Marchand, quên cả bệnh



dịch-hạch, quên cả cái "bệnh dịch kỳ - thị chủng-tộc", tàn ác hơn bệnh dịch-hạch, để ngòi vẽ những lược-đồ với nhau.

Marchand thở dài nói, "Thưa Bác-sĩ, bây giờ tôi phải đi. Bác-sĩ cho phép tôi giúp Bác-sĩ bất cứ việc gì sức tôi có thể làm được không ? Được biết Bác-sĩ thật là cái may lớn cho tôi".

Chàng lặng-lẽ chào rồi đi ra, trông thật bảnh trai.

Martin nói : "Không ngờ lại là một Bác-sĩ da đen - Mong rằng thiên - hạ đừng ai cố tình tỏ cho mình biết rằng có rất nhiều điều mình chẳng hay chẳng biết cóc gì cả !"

## VI

Trong khi Martin sắp đặt phòng thí-nghiệm, thì Sondelius vui vẻ bắt tay vào công việc, tìm xem công việc của Bác-sĩ Inchcape Jones có điều gì sai lầm không, ông thấy hầu hết việc gì của ông ta cũng hỏng cả.

Một trận dịch-hạch truyền - nhiễm ngày nay, trong một nước văn-minh, không còn có cảnh nhiều người chết đường chết chợ và tài-

xé đánh xe đi rong, rao theo - theo "Đem xác người chết ra đây !" nữa. Công việc chiến-đấu với bệnh ấy ngày nay được điều-khiển như một trận chiến tối tân, người ta dùng điện-thoại thay vì những con chiến-mã chạy đi truyền tin, sùi cả bọt mép.

Nỗi kinh-khủng ngày xưa bây giờ mang một bộ mặt hữu hiệu : phải có văn-phòng với một hệ-thống phiếu ghi bệnh tích, có phòng thí-nghiệm vi-trùng của người bệnh và chuột. Phải có một giám-đốc duy nhất với quyền-hành hợp-pháp tối-thượng. Phải có một ngân - quỹ lớn, phải giáo-dục dân-chúng bằng bích-chương, biểu-ngữ, báo-chí, phải có một đội quân giết chuột, một đội quân tẩy-uế, phải cô-lập-hóa người mắc bệnh để chuột khỏi mang vi-trùng dịch ở người này truyền sang người khác.

Phần nhiều những biện-pháp này Inchcape Jones đều không dùng tới. Muốn chính - thức công-nhận có bệnh dịch thì trước hết ông phải tranh-đấu với bọn con buôn, nhưng chúng lại đương kiểm-soát Nghị-Viện, chúng tru-tréo lên rằng lệnh kiểm-dịch sẽ làm chúng sạt-nghiệp, và hiện nay chúng không cho ông có toàn-quyền hành-động, và đặt ra một Hội-đồng Y-tế để chống bệnh dịch, nhưng thực ra nó tệ-hại hơn là bầu ra một ủy-ban để lèo lái một con thuyền trong cơn bão-tố.

Inchcape Jones không phải là không có



cần-đảm, nhưng ông không thể nịnh - hót mọi người. Báo-chí kêu ông là một người chuyên-ché và không chịu giúp ông để thuyết - phục dân-chúng đề phòng chuột và sóc. Ông đã thử cho xông khói lưu-hoàng vào mấy nhà kho, nhưng các chủ kho than-phiền rằng khói làm hư hết hàng-hóa và sơn của họ, và Ủy-Ban Y-Tế khuyên ông nên chờ - chờ một ít lâu - chờ coi xem sao đã. Ông định khám-nghiệm mấy con chuột để xem những nơi nào bệnh truyền-nhiễm mạnh nhất, nhưng chuyên-viên về vi-trùng-học của ông chỉ có Stokes và Oliver Marchand, mà cả hai đều đã làm việc quá sức, và trong những bữa tiệc vui, ông vẫn thường tuyên-bố ông không thể tin vào trí thông-minh của dân da đen được.

Ông gần như người điên, ông làm việc mỗi ngày hai mươi tiếng đồng-hồ, ông quả-quyết tự cho mình ông là không sợ; ông tự nhắc ông đã được huy-chương về công-lao đặc-thù ngành y-sĩ một cách thẳng-thẳng; ông mong có một người nào khác ra (lệnh) cho ông còn sướng hơn bị lệ-thuộc vào cái Ủy-ban của Bộ con Buôn "Chân Đỏ" ấy, ông thường mất ngủ và trong những lúc ấy đầu óc ông mơ màng thấy những ngọn đồi Surrey, các chị em gái ông dạo chơi trong vườn hồng, cái ghế mây và cái bàn trà bày bên cạnh sân ten-nít của bố ông.

Vừa lúc đó Sondelius, con người quý-quyết thường không sợ nói dối, con người

chiến-sĩ vô đạo-đức của Chúa, ở đâu nhảy bổ vào và trở thành một tay độc-tài chuyên-chế.

Ông khủng-bố Ủy-Ban Y-Tế, ông nêu những kinh-nghiệm bản thân của ông ở Mông-Cổ, ở Ấn-Độ ra. Ông quả-quyết với họ rằng nếu họ không ngưng làm chính-trị, bệnh dịch có thể vĩnh-viễn bám lấy St. Hubert, như vậy họ sẽ đừng hòng thu được những đồng đô-la ngon lành của du-khách, và cũng mất luôn cả những cái thú buôn lậu nữa.


Ông đe-dọa họ rồi lại nịnh-nọt vuốt-ve họ, và kể một câu chuyện họ chưa từng được nghe bao giờ, ngay ở Nhà Hàng Băng-Thất cũng không, và ông làm cho Inchcape Jones được cử làm nhà độc-tài chuyên-quyền ở St. Hubert.

Chính ông thì đứng sát ngay sau lưng nhà độc-tài ấy.

Ông bắt tay ngay vào việc giết chuột: Theo một cái trát do Inchcape Jones, ông bắt người chủ một kho hàng vì ông ta tuyên-bố không để cho các đồng ca-cao của ông ta bị phá-hoại. Sondelius dẫn một đội cảnh-sát gồm toàn cựu quân-nhân trong Thế-giới Đại-Chiến, người da đen to-lớn vạm-vỡ, nhiều kinh-nghiệm, đến bao vây và gác xung quanh kho hàng, rồi đem hơi a-cít hy-đô-cy-a-nic bơm vào trong.

Dân-chúng kéo đến xem đứng vòng trong vòng ngoài, sau hàng rào cảnh-sát, nửa ngạc-





nhiên, nửa nghi-ngờ. Không thể tin là sẽ có chuyện gì lạ xảy ra, vì những kẻ tường nhà kho đã được bít kín kỹ-lưỡng nên họ không ngửi thấy mùi a-cít. Nhưng mái nhà thì có khe hở. Hơi lọt ra ngoài, không màu sắc, độc hại, và bất chợt một con chim điều-hân đang bay lượn trên mái ngói, chúi đầu xuống, ngã xiên đi và lăn ra chết giữa đám đông người đứng xem.

Một người nhặt nó lên, mắt anh ta tròn tròn.

Mọi người nhao-nhao, "Chết thực rồi!..."

Họ nhìn Sondelius đang đi đi lại lại giữa đám cảnh-binh của ông, và họ bắt đầu kính-trọng ông.

Đoàn quân diệt chuột của ông trước khi bom hơi vào một kho hàng nào đều vào khám-xét cẩn-thận, sợ còn sót ai ở trong ấy, nhưng trong kho thứ ba có một tên du-đăng ngủ say không biết, tới khi bom hơi xong mở cửa kho ra, người ta thấy không những hàng ngàn con chuột chết mà có cả xác tên du-đăng kia đã chết cứng ra.

Sondelius nói :

- Tội-nghiệp... đem chôn nó đi !

Không ai truy-cứu việc này.

Trong lúc uống rum ở Nhà Hàng Băng-Thất,

Sondelius nói, "Martin này, không biết tôi đã giết bao nhiêu người như vậy ? Hỏi tôi tấy- uế tàu ở Antofagasta, luôn luôn sau khi làm xong một chiếc tàu nào cũng thấy có xác hai, ba người đi tàu lậu. Họ trốn kỹ quá. Tôi nghiệp cho họ !"



Sondelius chuyên-quyền bắt các viên kế- toán, phu-phen bỏ công-việc để đi đuổi chuột, đánh bả, đánh bẫy, xông hơi độc hoặc bít kín các chuồng gia-súc và nhà kho để chuột chết đói. Ông vẽ một bản-đồ tô đậm màu xanh, màu đỏ chỉ những nơi có chuột trong tỉnh. Ông chẳng lý gì đến luật-pháp về quyền sở-hữu, của ai cả, ông xông vào các cửa hiệu lục- soát, xung-công những thứ cần dùng. Ông lần- lượt đe-dọa rồi lại vượt-ve các lãnh-tụ trong Nghị-Viện. Ông đến thăm Kellet, kể truyện vui cho lũ con hần nghe và khi giải-thích cho chúng biết ông là người theo Tân-Giáo tốt như thế nào thì ông gần như ứa nước mắt ra muốn khóc - và thủy chung ông uống quá nhiều rượu (nhưng ông không uống ở nhà Kellet).

Nhà Hàng Băng-Thất là nơi ăn-nhậu yên- tĩnh nhất, có bàn mặt đá mát lạnh, tường quét vôi trắng điểm bông vàng, trong làn ánh sáng lò-mò, chưa bị đóng cửa, mặc dầu khách-hàng chỉ còn có mấy tay nghiện già và mấy anh vô- lại trẻ, mới ở Mẫu-Quốc sang và chưa chi đã than-thở nhớ quê-hương xứ-sở, nhớ những nơi như Peckham hay Walthamston, Peel Park hay



Cirencester, High Street, rồi buồn-nản quá thì lại đến Nhà Hàng này. Rồi thì chỉ còn lại có mỗi một mình anh bán bar người Jamaica to lớn. May mà trong đám bồi, anh ta là người có tài pha rượu giỏi nhất, nào punch, nào New Orleans Fizz, nào Rum Swizzle. Sondelius khen là kiệt-tác. Chỉ có ông là bình-tĩnh, ôn-hòa, còn toàn những anh nhút-nhát, bây giờ không còn đến ngồi để mơ-mộng nữa, mà chỉ nốc vội nốc vàng một vài ly rồi lui ngay. Sau một ngày giết chuột và tẩy-uế nhà xong, ông lại đến đó ngồi với Martin, hoặc Martin và Leora, hoặc với bất cứ ai có thể la-cà ngồi lâu ở đó. Đối với Sondelius thì hầu-tước với thợ giày cũng đáng trọng như nhau, và Martin đôi khi ghen-tức thấy ông quay lại cười với một anh thu-ký tiệm ca-cao như ông vẫn cười với chàng vậy. Ông nói chuyện hàng mấy tiếng đồng-hồ về thành-phố Thượng-Hải, về nhận-thức luận, về hội-họa của Nevison; ông ca hát cả mấy tiếng đồng-hồ những bài tục-tiểu, bán-thửu, và thỉnh-thoảng lại gào lên, "Chà, hôm nay mình giết chuột ở bến Kellet ghê quá ! Tôi không cho rằng một chút rượu rum swizzle lại có thể làm hại được nhiều đến các bộ-phận trong quả thận của một người lương-thiện".

Ông rất vui tính, nhưng không bao giờ có cái lối vui tính mắng-mò và chọc giận người khác như kiểu Ira Hinkley. Ông tự giữ mình, giữ Martin và Leora cùng công việc của họ. Bữa ăn ở nhà, không bao giờ ông để ý đến đồ



ăn ra sao (nhưng rượu thì ông lại quan tâm vô cùng) Leora chẳng mong gì hơn, vì nàng đã mất công dung hòa lối làm bếp ở Wheatsylvania của nàng với khả-năng của mấy người đầy tớ da đen và sự khó-khăn không có người giao đồ ăn đến nhà hàng ngày. Ông la, ông hét, ông hát-hòang - và ông đề-phòng rất cẩn thận những lúc ông làm việc giữa đám chuột và bộ chuột lạnh-lẹ : ông mang giày ủng, buộc chặt cổ tay áo, và đeo một cái băng cao-su vào cổ ông tự chế ra và bây giờ, bất cứ một tiệm thuốc nào ở vùng nhiệt-đới cũng có bán, tên nó là "Băng đeo cổ trừ chấy rận của Sondelius".

Ông là một chiến-sĩ chống bệnh truyền - nhiễm tài giỏi nhất, mà cũng ít khỏe - khoang nhất, ít tự-phụ nhất, và do đó ít được thiên hạ biết đến nhất thế-giới, ngay đến Martin và Gottlieb cũng không bao giờ hiểu biết điều đó.

Sondelius thì như vậy, còn Martin thì chỉ thấy lúng-túng, trong lòng lúc nào cũng thấp-thòm sợ rằng mình sợ, nên chưa làm được gì cả.